

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền.

Ông Lê Quang Xet.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn D sinh năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên - Huế, tạm trú: số F, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1996; có 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1957 (chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1988, thường trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, tạm trú: khu phố D, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH V, địa chỉ: số F, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Người đại diện hợp pháp: ông Thái Công C, sinh năm 1992, thường trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên - Huế; địa chỉ: số F, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty C1; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1988, thường trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, tạm trú: khu phố D, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 04/9/2020, có giá trị đến ngày 04/9/2025. D là tài xế của Công ty TNHH V theo Hợp đồng lao động ký kết ngày 01/10/2021, có thời hạn từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022.

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 05/9/2022, Lê Văn D điều khiển xe ô tô biển số 62H-005.26 chở hàng hóa là kệ kê hàng hóa (pallet) từ Công ty TNHH V đi đến kho Bách Hóa X tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao hàng. Sau khi giao xong, theo yêu cầu của Công ty TNHH V, Lê Văn D điều khiển xe đi đến Công ty P1 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận hàng hóa là thùng phi. Khoảng 13 giờ 30 phút, khi đang lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng UBND phường H đi UBND phường U, khi đến đoạn ngã tư lô C thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn D bật đèn tín hiệu (xi nhan) bên phải, sau đó điều khiển xe 62H-005.26 chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường ĐT 747B hướng về vòng xoay K. Khi chuyển hướng, do D thiếu chú ý quan sát nên phần phía trước bên trái đầu xe ô tô 62H-005.26 chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 37P1-057.45 do ông Nguyễn Xuân H1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe mô tô 37P1-057.45 đổ ngã sang phải, ông H1 ngã ra đường và bị bánh xe phía trước bên trái của xe 62H-005.26 cán qua dẫn đến tử vong.

Công an phường H tiếp nhận tin báo, tạm giữ tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe hạng C tên Lê Văn D; 01 căn cước công dân tên Lê Văn D; sau đó, chuyển hồ sơ, tài liệu thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 (nay là thành phố) Tân Uyên tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 xe ô tô biển số 62H-005.26; 01 xe mô tô biển số 37P1-057.45.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn giao nhau giữa đường ĐT 747 và đường Đ thuộc khu phố A, phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Đường là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng. Ngã tư giao nhau có đèn tín hiệu giao thông.

Kết luận giám định số 414/KL-KTHS(CH) ngày 14/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô 62H-005.26 và xe mô tô 37P1-057.45: phần phía trước đầu xe ô tô va chạm với phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô theo hướng từ sau về trước làm xe mô tô đổ ngã sang phải, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 900/GDPY ngày 09/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Xuân H1 là do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 37P1-057.45 là 4.277.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 37P1-057.45: Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân P, là con của ông Nguyễn Xuân H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe 61H-015.45 cho ông Nguyễn Xuân P.

Đối với xe ô tô biển số 62H-005.26: Quá trình điều tra xác định xe do Công ty C1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho Công ty C1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn D cùng với Công ty TNHH V bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân H1 và ông Nguyễn Xuân P số tiền 300.000.000 đồng, trong đó bị cáo D chi số tiền 100.000.000 đồng, Công ty TNHH V1 số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân P đã nhận tiền bồi thường và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn D.

Cáo trạng số 241/CT-VKS.TU ngày 31/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động và bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; tuyên

trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 chứng căn cước công dân mang tên Lê Văn D; phần dân sự đã giải quyết xong nên không đề cập xem xét.

Bị cáo và bị đơn dân sự không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động kiếm sống, nuôi vợ con, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ Kết luận giám định số 414/KL-KTHS(CH) ngày 14/10/2022, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 900/GDPY ngày 09/9/2022 của Phòng K - Công an tỉnh B, cùng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét đủ cơ sở để kết luận:

[3] Ngày 05/9/2022, bị cáo Lê Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 62H-005.26, chở hàng theo yêu cầu của Công ty TNHH V2 Khoảng 13 giờ 30 phút, khi lưu thông đến đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố A, phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, D điều khiển xe chuyển hướng nhưng thiếu chú ý quan sát dẫn đến phần phía trước bên trái đầu xe ô tô 62H-005.26 chạm vào phần phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 37P1-057.45 do bị hại Nguyễn Xuân H1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe mô tô 37P1-057.45 đổ ngã sang phải, bị hại Nguyễn Xuân H1 ngã ra đường và bị bánh xe phía trước bên trái của xe 62H-005.26 cán qua, dẫn đến tử vong, xe mô tô 37P1-057.45 bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức khi chuyển hướng phải giảm tốc độ, chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác đi bên phải theo chiều đi của mình nhưng vì cầu thả, thiếu quan sát, đã vô ý xâm phạm đến tính mạng của bị hại Nguyễn Xuân H1. Căn cứ vào hành vi vi phạm Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả 01 người chết, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn D tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Về nhân thân: Trích lục tiền án, tiền sự số 1349849/2023/PV06 ngày 19/3/2023 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh B thể hiện ngày 08/9/2014, bị cáo bị Công an tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi môi giới cho xe quá trọng tải qua trạm đăng kiểm theo Quyết định xử phạt hành chính số 55. Tuy nhiên, tại Công văn số 119/PV06-Đ1, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T trả lời: Qua tra cứu hệ cơ sở dữ liệu, không có hồ sơ xử phạt nào của bị cáo Lê Văn D được đăng ký tại Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T. Đồng thời, Công văn số 804/CV-CSHS ngày 11/5/2023, Phòng K Công an tỉnh T trả lời: Qua rà soát, kiểm tra không đủ thông tin để xác định hồ sơ lưu trữ về vi phạm hành chính của Lê Văn D, không thể cung cấp nội dung yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T. Như vậy, không có cơ sở để xác định bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính như thể hiện tại trích lục tiền án, tiền sự số 1349849/2023/PV06 ngày 19/3/2023 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh B, cũng không có căn cứ để xác định tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Văn D hay không. Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định trách nhiệm xác định sự thật của vụ án, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Căn cứ kết quả trả lời của Công an tỉnh T, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Văn D chưa bị xử phạt hành chính như thể hiện tại trích lục tiền án, tiền sự số 1349849/2023/PV06 ngày 19/3/2023 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh B.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động và bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Xét, bị cáo Lê Văn D có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Việc cho bị cáo Lê Văn D hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động nuôi 02 con chưa thành niên, nuôi mẹ là bà Huỳnh Thị N đang mắc nhiều loại bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo Lê Văn D cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo D tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có 02 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn D.

[11] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân P không yêu cầu gì thêm; bị đơn dân sự Công ty TNHH V không yêu cầu bị cáo Lê Văn D phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về hình phạt đối với bị cáo và việc giải quyết vụ án phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2023).

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Lê Văn D 01 Giấy phép lái xe hạng C và 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn D.

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần